

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 17/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bích Phương

Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn A- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/10/1987, tại huyện B, tỉnh L; Nơi cư trú: Tổ 29, phường L, thành phố L, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn L - Sinh năm 1953 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1943, trú tại Tổ 29, phường L, thành phố L, tỉnh L. Vợ: Bùi Thị Ng - Sinh năm 1988, trú tại Tổ 29, phường L, thành phố L, tỉnh L. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Tuấn A bị tạm giữ ngày 07/01/2022, tạm giam từ ngày 13/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng - Có mặt.

Người làm chứng: Chị Bùi Thị Ng - Có mặt.

Người chứng kiến: - Anh Lý Văn Đức - Vắng mặt.

-Anh Hoàng Thanh Hùng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 07/01/2022, tại thôn Pạc Tà, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tổ công tác Công an huyện Bảo Thắng phát hiện kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tuấn A, thu giữ và niêm phong 03 gói ma túy mà Tuấn Anh giao nộp cho tổ công tác, thu giữ chiếc xe mô tô Jupiter BKS 16N4-0726.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A khai nhận: Khoảng hơn 10 giờ ngày 07/01/2022, bị cáo sử dụng điện thoại Nokia 106 có số thuê bao 0878.971.297 gọi điện cho Phạm Văn Lâm hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nói với Lâm “*Bán cho em một triệu tiền ma túy Heroine*”, Lâm trả lời “*Ừ, ra nhà đi*”. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô Jupiter BKS 16N4-0726 đến nhà Lâm tại đường Điện Biên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Tại phòng khách nhà Lâm, bị cáo lấy số tiền 1.000.000 (*một triệu*) đồng đưa cho Lâm, Lâm cầm tiền rồi đưa lại cho bị cáo 03 gói nhỏ ma túy, bên ngoài bọc túi nilon loại có mép miết, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. Bị cáo cầm ma túy cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đến khu vực thôn Pạc Tà, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi vừa đến thôn Pạc Tà thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp 03 gói ma túy vừa mua được cho tổ công tác và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Tuấn A, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã tiến hành khám xét người, chỗ ở của Phạm Văn Lâm tại số 414, đường Điện Biên, tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 37/GĐMT ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đối với 03 gói vật chứng thu giữ của Nguyễn Tuấn A kết luận:

+ Mẫu M1: 0,33 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin); Cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,08 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,25 gam.

+ Mẫu M2: 0,30 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin); Cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,07 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,23 gam.

+ Mẫu M3: 0,30 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin); Cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 0,09 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu 0,21.

Cáo trạng số 06/CT-VKSBT ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố

bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,69 gam Heroine còn lại sau trích mẫu. Tịch thu ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 106 của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Người làm chứng chị Bùi Thị Nguyệt xác nhận chiếc xe mô tô Jupiter BKS 16N4-0726 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là tài sản của chị. Chị không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan Công an huyện Bảo Thắng đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyệt và chị không có đề nghị gì đối với chiếc xe.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Tuấn A khai nhận ngày 07/01/2022 bị cáo đã mua 0,93 gam Heroin với giá 1.000.000 đồng, cất giấu trên người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực thôn Pạc Tà, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng toàn bộ tang vật. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,93 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết nhất định về pháp luật. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Bảo Thắng, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ninh tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ chính sách của nhà nước, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng, đề giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về nguồn gốc 0,93 gam heroine bị phát hiện thu giữ, bị cáo khai mua của Phạm Văn Lâm vào sáng ngày 07/01/2022. Tuy nhiên, qua đấu tranh Lâm không thừa nhận việc đã bán ma túy cho bị cáo. Xét thấy, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Lâm và bị cáo, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Phạm Văn Lâm về hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo vào ngày 07/01/2022.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,69 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong trong một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Đây là vật nhà nước cầm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô Jupiter BKS 16N4-0726 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là tài sản của chị Bùi Thị Nguyệt. Quá trình điều tra xác định chị Nguyệt không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Công an huyện Bảo Thắng đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyệt.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen có số thuê bao 0878.971.297 của bị cáo, bị cáo khai sử dụng điện thoại để gọi điện mua ma túy của Lâm. Tuy nhiên, qua đấu tranh Lâm không thừa nhận việc đã bán ma túy cho bị cáo. Xét thấy, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc bị cáo sử dụng điện thoại gọi cho Lâm để mua ma túy nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị

cáo không có tài sản riêng giá trị, không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về đề nghị của Kiểm sát viên:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận, tuy nhiên về xử lý vật chứng tịch thu ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 106 của bị cáo là chưa phù hợp. Bị cáo khai sử dụng điện thoại để gọi điện mua ma túy của Lâm. Tuy nhiên, qua đấu tranh Lâm không thừa nhận việc đã bán ma túy cho bị cáo. Xét thấy, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc bị cáo sử dụng điện thoại gọi cho Lâm để mua ma túy, nên Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét để xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 07/01/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,69 (Không phải sáu mươi chín) gam Heroine được niêm phong trong bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành. Trên một mặt của bì niêm phong ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tuấn A ngày 07/10/2021 tại thôn Pạc Tà, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*”.

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen có số thuê bao 0878.971.297 thu của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSBT ngày 30/3/2022 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2022)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS CA huyện BT;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (3);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA